

Bài 11. **KHU VỰC ĐÔNG NAM Á**
Tiết 1. **TỰ NHIÊN, DÂN CƯ VÀ XÃ HỘI**

- Diện tích: 4.5 triệu km²
- Dân số: 556.2 triệu người (2005)

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức:

- Biết được vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ của khu vực Đông Nam Á
- Phân tích được đặc điểm tự nhiên khu vực Đông Nam Á
- Phân tích được các đặc điểm dân cư và xã hội khu vực Đông Nam Á
- Từ đó đánh giá được những thuận lợi và khó khăn đối với sự phát triển KT-XH của khu vực.

2. Kỹ năng:

- Khai thác được kiến thức từ bản đồ, lược đồ, tranh ảnh.
- Phân tích được đặc điểm tự nhiên, dân cư và xã hội khu vực Đông Nam Á.

3. Thái độ:

Giúp HS có ý thức bảo vệ, khai thác bền vững tự nhiên, các di sản văn hoá, cố gắng học tập tốt để xây dựng đất nước.

II. Nội dung bài mới:

- Mở bài:

- Chúng ta đã tìm hiểu một số khu vực và quốc gia trên thế giới. Hôm nay chúng ta tìm hiểu tiếp sang khu vực sản xuất và xuất khẩu nhiều nông sản nhiệt đới nổi tiếng: gạo, cao su, cà phê, chè, tiêu, dầu cọ, mía...

- Xem quốc kì một số nước trong khu vực.

Nội dung	
I. Tự nhiên:	
1. <u>Vị trí địa lí và lãnh thổ:</u>	
	<ul style="list-style-type: none">- Nằm ở phía đông nam châu Á, tiếp giáp giữa TBD và ÁĐĐ.- Gồm 2 bộ phận: bán đảo Trung Ấn và quần đảo Mã Lai.- Nằm trong khu vực nội chí tuyến (có khí hậu xích đạo, nhiệt đới ẩm gió mùa).- Tiếp giáp 2 nền văn minh lớn là Trung Quốc và Ấn Độ.- Có vị trí chiến lược quan trọng.
2. <u>Đặc điểm tự nhiên:</u>	
	Đông Nam Á gồm 2 bộ phận: Đông Nam Á lục địa và Đông Nam Á biển đảo.
a. <u>Đông Nam Á lục địa:</u>	
	<ul style="list-style-type: none">- Địa hình: chủ yếu là đồi núi chạy dài theo hướng bắc-nam hoặc tây bắc-đông nam xen kẽ là các đồng bằng phù sa màu mỡ.- Khí hậu: nhiệt đới gió mùa- Đất đai: đất feralit, đất phù sa.- Sông ngòi: nhiều sông lớn Mekong, MeNam, sông Hồng...
b. <u>Đông Nam Á biển đảo:</u>	
	<ul style="list-style-type: none">- Địa hình: nhiều đồi núi, ít đồng bằng, đất đai màu mỡ (do có nhiều tro bụi núi lửa).- Khí hậu: nhiệt đới gió mùa và khí hậu xích đạo

- Sông ngòi: ngắn và dốc.

3. Đánh giá điều kiện tự nhiên:

a. Thuận lợi:

- Khí hậu nhiệt đới gió mùa và xích đạo; đất đai màu mỡ; nguồn nước dồi dào => phát triển nông nghiệp nhiệt đới.
- Có lợi thế về tài nguyên khoáng sản: than, dầu mỏ, thiếc, quặng sắt...
- Có lợi thế về tài nguyên rừng.
- Có lợi thế phát triển kinh tế biển.

b. Khó khăn: là nơi có nhiều thiên tai, nguy cơ cháy rừng...

II. Dân cư và xã hội:

1. Dân cư:

- Khu vực có dân số đông: 574 triệu người (2007), mật độ dân số cao gấp 2.5 lần thế giới.
- Cơ cấu dân số trẻ
- Phân bố dân cư không đồng đều (chủ yếu tập trung ở đồng bằng và ven biển)
- Trình độ lao động còn hạn chế.

2. Xã hội:

- các quốc gia Đông Nam Á có nhiều dân tộc, nhiều tôn giáo.
- Là nơi giao thoa của nhiều nền văn hoá lớn.
- Phong tục tập quán của người dân ĐNA có nhiều nét tương đồng.

III. Củng cố:

Câu 1. Khu vực Đông Nam Á bao gồm

- A. 12 quốc gia. B. 11 quốc gia.
C. 10 quốc gia. D. 21 quốc gia.

Câu 2. Đông Nam Á tiếp giáp với các đại dương nào dưới đây?

- A. Thái Bình Dương và Đại Tây Dương.
B. Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương.
C. Ấn Độ Dương và Đại Tây Dương.
D. Ấn Độ Dương và Bắc Băng Dương.

Câu 3. Phần đất liền của khu vực Đông Nam Á mang tên là

- A. Bán đảo Đông Dương. B. Bán đảo Mã Lai.
C. Bán đảo Trung - Ấn. D. Bán đảo Tiểu Á.

Câu 4. Quốc gia nào sau đây nằm ở bộ phận Đông Nam Á lục địa?

- A. Ma-lai-xi-a. B. Xin-ga-po.
C. Thái Lan. D. In-đô-nê-xi-a.

Câu 5. Đông Nam Á có vị trí địa - chính trị rất quan trọng vì

- A. Khu vực này tập trung rất nhiều loại khoáng sản.
B. Là nơi đông dân nhất thế giới, tập trung nhiều thành phần dân tộc.
C. Nền kinh tế phát triển mạnh và đang trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

D. Là nơi tiếp giáp giữa hai đại dương, vị trí cầu nối hai lục địa và là nơi các cường quốc thường cạnh tranh ảnh hưởng.

Câu 6. Phần lớn Đông Nam Á lục địa có khí hậu

- A. Xích đạo.
- B. Cận nhiệt đới.
- C. Ôn đới.
- D. Nhiệt đới gió mùa.

Câu 7. Một phần lãnh thổ của quốc gia nào ở Đông Nam Á vẫn có mùa đông lạnh?

- A. Phía bắc Mi-an-ma.
- B. Phía nam Việt Nam.
- C. Phía bắc của Lào.
- D. Phía bắc Phi-lip-pin.

Câu 8. Đông Nam Á biển đảo có dạng địa hình chủ yếu nào?

- A. Đồng bằng châu thổ rộng lớn.
- B. Núi và cao nguyên.
- C. Các thung lũng rộng.
- D. Đồi, núi và núi lửa.

Câu 9. Đảo lớn nhất trong khu vực Đông Nam Á và lớn thứ ba trên thế giới là

- A. Gia-va.
- B. Lu-xôn.
- C. Xu-ma-tra.
- D. Ca-li-man-tan.

Câu 10. Điều kiện tự nhiên thuận lợi để phát triển nền nông nghiệp nhiệt đới ở Đông Nam Á là

- A. Khí hậu nóng ẩm, hệ đất trồng phong phú, mạng lưới sông ngòi dày đặc.
- B. Vùng biển rộng lớn giàu tiềm năng (trừ Lào).
- C. Hoạt động của gió mùa với một mùa đông lạnh thực sự.
- D. Địa hình đồi núi chiếm ưu thế và có sự phân hóa của khí hậu.

Câu 11. Một trong những lợi thế của hầu hết các nước Đông Nam Á là

- A. Phát triển thủy điện.
- B. Phát triển lâm nghiệp.
- C. Phát triển kinh tế biển.
- D. Phát triển chăn nuôi.

Câu 12. Các nước Đông Nam Á có nhiều loại khoáng sản vì

- A. Nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa.
- B. Có nhiều kiểu, dạng địa hình.
- C. Nằm trong vành đai sinh khoáng.
- D. Nằm kề sát vành đai núi lửa Thái Bình Dương.

Câu 13. Dân cư Đông Nam Á phân bố không đều, thể hiện ở

- A. Mật độ dân số cao hơn mức trung bình của toàn thế giới.
- B. Dân cư tập trung đông ở Đông Nam Á lục địa, thưa ở Đông Nam Á biển đảo.

- C. Dân cư tập trung đông ở đồng bằng châu thổ của các sông lớn, vùng ven biển.
- D. Dân cư thưa thớt ở một số vùng đất đỏ badan.

Câu 14. Một trong những hạn chế lớn của lao động các nước Đông Nam Á là

- A. Lao động trẻ, thiếu kinh nghiệm.
- B. Thiếu lao động có tay nghề và trình độ chuyên môn cao.
- C. Lao động không cần cù, siêng năng.
- D. Thiếu sự dẻo dai, năng động.

Câu 15. Đông Nam Á có truyền thống văn hóa phong phú, đa dạng là do

- A. Có số dân đông, nhiều quốc gia.
- B. Nằm tiếp giáp giữa các đại dương lớn.
- C. Vị trí cầu nối giữa lục địa Á – Âu và lục địa Ô-xtrây-li-a.
- D. Là nơi giao thoa của nhiều nền văn hóa lớn.